

Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 11

Unit 6: Competitions

Reading Unit 6 Lớp 11 Trang 66

READING (ĐỌC)

Before you read:

* Nhìn hình, ghép hình với từ thích hợp trong khung.

ĐÁP ÁN

- a. Quiz “Road to Mount Olympia”.
- b. London Marathon.
- c. Sao Mai Television Singing contest
- d. Olympic Games

*** Theo cặp, trả lời các câu hỏi.**

1/ Em có thích tham gia vào các cuộc thi tài không? Tại sao?

2/ Em có mong thắng trong cuộc thi không? Nếu có, em muốn thắng trong cuộc thi nào?

3/ Có phải chiến thắng là điều quan trọng nhất trong cuộc thi? Tại sao?

While you read Reading text.

Thứ Bảy tuần rồi các bạn đại biểu của ba lớp trong trường tôi tham dự vào kỳ thi chung kết Tiếng Anh hằng năm được tổ chức bởi các thầy cô trong trường. Mục tiêu của kỳ thi là khơi dậy tinh thần học môn Tiếng Anh trong học sinh. Cuộc thi do Hội Phụ Huynh học sinh bảo trợ. Cô Liên, giáo viên Tiếng Anh của chúng tôi, giải thích các điều lệ của cuộc thi.

"... để tham dự vào cuộc thi, các em sẽ làm việc theo đội ba em. Mỗi đội phải hoàn tất năm vòng thi tất cả. Để hoàn thành một vòng thi, các em phải trả lời các câu hỏi trên giấy thi trong vòng hai phút. Giám khảo sẽ quan sát và cho điểm phần trình bày của các em. Mỗi vòng thi sẽ được tối đa 15 điểm. Kết thúc kỳ thi, các giám khảo sẽ công bố số điểm của mỗi đội. Đội nào có số điểm cao nhất sẽ thắng cuộc. Đội thắng cuộc sẽ được thưởng một bộ CD Tiếng Anh và một quyển từ điển Oxford Advanced Learner's Dictionary. Bây giờ chúng ta hãy bắt đầu cuộc thi."

Hùng, Thu và Nga là thành viên của đội A. Họ nhanh chóng đọc câu hỏi và cố tìm lời đáp. Thoạt đầu, mọi thứ đều ổn. Họ gần như hoàn tất năm vòng thi. Nhưng ở vòng 5, Hùng gặp khó khăn khi đọc bài thơ. Bạn ấy không nhớ được câu cuối của bài. Hết giờ qui định, giám khảo tuyên bố kết quả. Đội B chiến thắng với 70 điểm, đội của Hùng được 65 điểm, đội c được 60 điểm. Thu thấy hơi thất vọng. Hùng xin lỗi vì đã không đọc hết bài thơ. Nhưng Nga đã làm không khí dễ chịu hơn khi nói rằng "Với mình, điều quan trọng nhất là việc chúng ta tham dự vào kỳ thi và niềm vui chúng ta có được."

Task 1. Kết hợp từ/ nhóm từ bên trái với định nghĩa thích hợp ở cột phải.

ĐÁP ÁN:

1-d 2-f 3 -e 4-c 5 -b 6-a

Task 2. Trả lời các câu hỏi.

ĐÁP ÁN:

1. The representatives of three classes of the (speaker's) school took part in the annual final English Competition last Sunday.
2. Its aim was to stimulate the spirit of learning English among students.
3. The Student's Parents Society sponsored the competition.
4. They had to complete five activities in all. On competition of each activity, they had to answer the questions in the worksheets within two minutes.
5. They had to observe and score the student's performance. A maximum score of each activity was 15. At the end of the competition they would announce the total score of each group. The group that got the highest score would be the winner.
6. The winner would be awarded a set of CDs for studying English and an Oxford Advanced Learner's Dictionary.

Task 3. Đọc lại đoạn cuối của bài đọc và tìm thông tin để hoàn thành các câu sau.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. In Activity 5, Hung was unable to recite/ complete the poem (he could not remember the last sentence).
2. Having achieved the highest score, Group B became the winner of the competition.
3. Group c lost the game because they just got 60 points.

4. Nga encouraged her group by saying “For me most important thing was our participation in the competition and the enjoyment we had from it.”

After you read:

Đọc lại bài thơ mà Hùng đã đọc ở kỳ thi và dịch sang tiếng Việt.

Em có thích bầu trời về đêm
Khi những vì sao sáng lấp lánh
Em có thích bầu trời vào ban ngày
Khi tất cả đám mây đã bay đi?
Điều tôi thích là mặt trời buổi sáng
Chiếu rọi vào tôi khi tôi chạy
Và tôi cũng thích cơn mưa tới
Vỗ lộp độp vào khung cửa sổ.

Speaking Unit 6 Lớp 11 Trang 69**SPEAKING (NÓI)**

Task 1. Cuộc thi nào em thích/ không thích sau đây. Đánh dấu (S) vào cột “Like ” hoặc “Dislike”.

	Like	Dislike
--	------	---------

1	✓	
2	✓	
3		✓
4		✓
5		✓
6		✓

Task 2. Theo cặp, hỏi và trả lời để nói ý kiến cá nhân về từng thể loại thi.

Ví dụ

1. A: What do you think of the General Knowledge Quiz?

B: Oh, it's great. It's an opportunity to test my general knowledge.

2. C: What do you think of the English competition?

D: Oh, it's interesting. It's a good time to practise my English.

Task 3. Theo nhóm, dựa vào các câu hỏi gợi ý để nói những hoạt động của một cuộc thi mà bản thân được tham gia hoặc chứng kiến.

Listening Unit 6 Lớp 11 Trang 70

LISTENING (NGHE)

Before you listen

Theo cặp, thảo luận về những câu hỏi sau:

1. Cuộc chạy đua Ma-ra-thon ở Boston là gì?

2. Em nghĩ ai có thể tham dự vào cuộc đua Boston?

While you listen

Task 1. Nghe và lựa chọn thông tin đúng/sai về Boston Marathon.

ĐÁP ÁN

	T	F
1	✓	
2	✓	
3		✓
4		✓
5	✓	
6		✓

Task 2. Nghe lại một hoặc hai lần và trả lời câu hỏi.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. (He came from) New York.
2. (She became the first official female champion) in 1972.
3. 8 (women started and finished the race in 1972)
4. 6164 (runners joined the Boston Marathon in 1984)

After you listen

Theo nhóm, kể tên vài vận động viên điền kinh nổi tiếng ở Việt Nam và cho biết điểm đặc biệt về họ.

Tapescript

Trang: What are you reading. Paul?

Paul: The history of Boston Marathon.

Trang: It sounds interesting! How often is it held?

Paul: Every year, in the USA.

Trang: When did it begin?

Paul: In 1826. And the same year. John McDermott won the first Boston Athletic Association Marathon.

Trang: Who was John McDermott? Where did he come from?

Paul: He was the first man who won the first Boston Marathon in the USA. He came from New York.

Trang: How long did it take him to reach the finish?

Paul: He clocked 2 hours 50 minutes and 10 seconds.

Trang: Did women have right to participate in long distance running? Paul: Yes... But not until 1967, Women were formally accepted to take part in the Boston races... A few years later, Kuscisk became the first official female champion.

Trang: When did she win the race?

Paul: In 1972. There were 8 women starting the race and all 8 finished.

Trang: Is the race held for only American people?

Paul: No. Each year, more runners from every part of the world join it. In 1984, 6164 runners from 34 countries ran in the marathon.

Trang: What are the rules of the Boston Marathon?

Paul: The Boston race is about 42 km. Runners have to go through 13 towns during the race. It ends in the centre of Boston.

Trang: Oh, that's great. Thanks a lot, Paul.

Task2: Nghe và trả lời câu hỏi.

Writing Unit 6 Lớp 11 Trang 72

WRITING (VIẾT)

Writing a letter of reply.

Task 1. Đọc và tìm thông tin (các yêu cầu chi tiết) về cuộc thi nói tiếng Anh.

- The number of participants (Số lượng người tham gia)
- Entry procedure (Thủ tục xuất nhập cảnh)
- Venue (Địa điểm)
- Date and time (Ngày và giờ)
- Phone number and e-mail the center (Số điện thoại và e-mail)

Task 2. Đóng vai Kate Johnson thư ký của kỳ thi hùng biện tiếng Anh, viết thư trả lời Thu Trang dựa vào các yêu cầu chi tiết về cuộc thi nói tiếng Anh.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

October 28, 2006

Dear Thu Trang,

Thank you for your letter and welcome to our English Speaking Competition. Here are some details about the competition:

The number of participants is limited - just 25. The competition is held on 25 November 2006, at 106 Tran Hung Dao Street, Hoan Kiem District, Hanoi. It starts at 8.00 p.m. Contestants should be present one hour before the competition for registration.

For more information please contact me on the phone number (04)9424894, and e-mail englishclub06@yahoo.com.

Best wishes,

Kate Johnson

Secretary.

Language Focus Unit 6 Lớp 11 Trang 73

LANGUAGE FOCUS (TRỌNG TÂM NGÔN NGỮ)

Exercise 1. Đổi các câu nói trực tiếp sang câu tường thuật.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. John congratulated US on passing our exams.
2. Mary apologised for not phoning me earlier.
3. Peter insisted on driving Linda to the station.
4. The teacher accused the boy of not paying attention to what he had said.
5. Bob has always dreamed of being rich.
6. I warned Ann against staying at the hotel near the airport.
7. Her mother prevented Jane from going out that night.
8. Miss White thanked Jack for visiting her.

Exercise 2. Viết lại (trùng thuật lại) các đoạn đối thoại, sử dụng các động từ gợi ý trong bảng.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

1. Tom insisted on paying for the meal.
2. Mr. and Mrs. Smith looked forward to meeting their children soon.
3. The boy denied breaking the window of the woman's house.
4. The policeman stopped the customer (from) leaving the shop.
5. The thief admitted stealing Mrs. Brown's car.
6. Ann suggested having a party the next Saturday.
7. John and his wife were thinking of buying the house.